TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG** Số:**291**/2019/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tuyên Quang, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 280/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 8 (tổ 17 cũ), phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Kim P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 12/5/2011 cho chị Nguyễn Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Tiến L phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng; Phương thức cấp dưỡng, thực hiện định kỳ hằng tháng; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Kim P không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Kim P không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về án phí: anh Nguyễn Tiến L tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trong đó án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Lâm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002589 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị Kim P không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan